

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 15/2014/HS-GĐT NGÀY 08/10/2014 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VỀ VỤ ÁN “HỨA VĂN TRƯỜNG PHẠM TỘI GIẾT NGƯỜI”

(Trích)

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

...

Ngày 08 tháng 10 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Hứa Văn Trường sinh ngày 07 tháng 06 năm 1987; đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn 12, xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; con ông Hứa Văn Nhìn (đã chết) và bà Vi Thị Đợi (bị mất tích); chưa có vợ, con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt ngày 11/5/2008.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có Hoàng Văn Phang bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng lại được đình chỉ xét xử do giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng).

Người bị hại: Cháu Lương Thị Tiên, sinh năm 2003 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lương Văn Nhời và chị Trương Thị Lở (là bố mẹ của cháu Tiên) đều trú tại thôn 4, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2008, do không tìm thấy con gái là cháu Lương Thị Tiên, vợ chồng anh Lương Văn Nhời, chị Trương Thị Lở có đơn trình báo Công an. 10 giờ ngày 06/5/2008, anh Vi Văn Hai phát hiện xác cháu Tiên dưới giếng nước trong rẫy cà phê của anh Lê Hữu

Thanh thuộc khu vực thôn 3 xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 06/5/2008 thể hiện các dấu vết tổn thương trên cơ thể cháu Lương Thị Tiên: Đầu không phát hiện dấu vết, toàn thân trướng to ngấm đậm bóng lớp da giấy có phồng nước. Mũi miệng có dịch màu hồng chảy ra. Tại cổ có một quần thun quấn hai vòng quanh cổ, có một nút buộc phía trước, bên trái - rãnh thắt vùng cổ có kích thước 31cm x 07cm. Ngực, lưng, bụng không phát hiện dấu vết. Tứ chi không phát hiện dấu vết, đầu ngón chân, tay tím tái. Tầng sinh môn, âm hộ có màu đỏ, màng trinh không rách. Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 4008/GDPY ngày 06/7/2008 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Lương Thị Tiên là: ngạt - suy hô hấp cấp do chèn ép vùng cổ.

Tại Biên bản lấy lời khai do Công an tỉnh Đắk Lắk lập ngày 07/5/2008 tại thôn 4 xã Ea H'Leo, anh Lương Văn Nhời khai có mâu thuẫn với Hứa Văn Trường do việc Trường lấy trộm cửa lóc của nhà anh Nguyễn Văn Sở (là người ở sát rẫy nhà anh Nhời). Tại Biên bản lấy lời khai lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/5/2008 tại trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ea H'Leo, Hứa Văn Trường khai nhận hành vi trộm cắp máy cưa của anh Nguyễn Văn Sở và hành

vi giết cháu Lương Thị Tiên, như sau: Do nghi ngờ vợ chồng anh Lương Văn Nhời, chị Trương Thị Lữ nói với anh Nguyễn Văn Sỡ về việc Trường trộm máy cưa của anh Sỡ, nên Trường đã nảy sinh ý định trả thù. Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2008, Trường nhìn thấy cháu Lương Thị Tiên đang đứng xem các bạn chơi ném ống lon bên hông nhà anh Đinh Văn Lữ, Trường liền đến bên cháu Tiên và nói bằng tiếng dân tộc Nùng “đi theo anh, anh mua kẹo cho ăn”, cháu Tiên nghe và đi theo Trường đến quán chị Liễu ở gần đó, nhưng do quán bán hàng của chị Liễu đóng cửa, nên Trường đến khu vực chòi rẫy của nhà anh Lê Hữu Thanh (cách nhà trường khoảng 01km), lúc này, cháu Tiên khóc và nói “không đi nữa” nhưng Trường vẫn tiếp tục dẫn cháu Tiên vào trong lô cà phê. Khi vào đến lô cà phê, tại khu vực gần chòi rẫy và giếng nước nhà anh Thanh, thì Trường cởi chiếc quần dài của cháu Tiên đang mặc và dùng chính chiếc quần đó quấn vào quanh cổ cháu Tiên, sau đó buộc thắt vào phía bên trái, đồng thời xiết chặt khoảng 02 đến 03 phút cho đến lúc cháu Tiên tắt thở. Sau khi thấy cháu Tiên đã chết, Trường bế xác cháu Tiên thả xuống giếng nước trong rẫy cà phê của nhà anh Thanh rồi bỏ chạy khỏi hiện trường; trong quá trình bỏ chạy, Trường đã nhặt đôi dép của cháu Tiên và ném ngược lại phía sau trong rẫy cà phê của nhà anh Thanh.

Đến 09 giờ ngày 11/5/2008, Cơ quan Điều tra tiến hành truy tìm vật chứng theo lời khai của Trường, Tại Biên bản truy tìm vật chứng thể hiện: Cơ quan Điều tra thu giữ được đôi dép của cháu Tiên được xếp cạnh nhau ở vị trí dưới bồn cây cà phê trong rẫy của anh Lê Hữu Thanh.

Căn cứ vào lời khai nhận của Trường, 18 giờ 00 ngày 11/5/2008, tại trụ sở UBND xã Ea H'Leo, Hứa Văn Trường bị bắt về hành vi giết cháu Tiên theo Lệnh bắt khẩn cấp số 28/CP14 của Công an tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 15/5/2008, tại Cơ quan Điều tra, Trường vẫn thừa nhận việc trộm cắp máy cưa

của anh Nguyễn Văn Sỡ, hành vi giết cháu Tiên và khai nhận thêm về hành vi hiếp cháu Tiên, với nội dung: Trường dắt cháu Tiên vào lô cà phê, lúc này, cháu Tiên khóc đòi về, thì Trường nảy sinh ý định hiếp dâm cháu Tiên. Trường bế cháu Tiên đi thẳng vào trong lô cà phê, khi đến một gốc cà phê to, Trường dùng lại đặt cháu Tiên nằm ngửa xuống bồn cà phê (không nhớ gốc cây cà phê này ở vị trí nào trong rẫy). Cháu Tiên kêu khóc giãy dụa, Trường dùng tay trái cầm giữ hai tay cháu Tiên và đè hai tay cháu Tiên xuống đất phía trên đầu cháu Tiên, nên cháu Tiên không giãy dụa được nữa, nhưng vẫn kêu khóc. Lúc này, một tay Trường giữ tay cháu Tiên, tay phải Trường kéo tụt quần cháu Tiên ra khỏi người cháu Tiên, rồi tay phải Trường tiếp tục kéo mở quá thắt lưng quần, cởi quần dài ra khỏi người và kéo tụt quần đùi Trường xuống đầu gối. Lúc này, Trường quỳ xuống gốc cà phê rồi dùng tay kéo cháu Tiên lại gần, cháu Tiên vẫn giãy dụa kêu khóc. Trường dùng ngón trỏ của bàn tay phải chọc ngoáy vào âm hộ của cháu Tiên (sâu khoảng 02 đốt ngón tay) làm cháu Tiên bị đau nên càng kêu khóc to hơn. Xong, Trường rút tay ra, đồng thời tay phải Trường cầm dương vật đang cương cứng của mình dút vào âm hộ của cháu Tiên để giao cấu nhưng không dút vào sâu được (do cháu Tiên còn nhỏ). Trường giao cấu khoảng 2 phút thì xuất tinh, tinh dịch Trường bắn lên phần bụng trên và bụng dưới của cháu Tiên. Sau đó, Trường dùng quần xiết cổ cháu Tiên cho đến chết rồi vứt xác xuống giếng như đã khai. Đồng thời, tại bản cung này, Trường cũng xác định “đôi dép của cháu Tiên để gần nhau dưới gốc cà phê”. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2008, có đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Luật sư tham gia; biên bản lấy lời khai các ngày 24/7/2008 và ngày 01/9/2008, Hứa Văn Trường đều khai nhận việc trộm cắp máy cưa của anh Nguyễn Văn Sỡ, khai nhận hành vi hiếp dâm và giết cháu Tiên.

Đến Biên bản lấy lời khai ngày 22/9/2008 (có sự tham gia của Luật sư, Kiểm sát viên và Kiểm tra viên) Hứa Văn Trường không thừa nhận hành vi giết người và hiếp dâm cháu Tiên.

Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2009 thể hiện: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Hứa Văn Trường về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự và tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự (giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2009/HSST ngày 26/6/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận quyết định rút một phần quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Hứa Văn Trường. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hứa Văn Trường tử hình về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hứa Văn Trường 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc Hứa Văn Trường phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 608 Điều 610, Điều 611 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hứa Văn Trường bồi thường cho gia đình người bị hại 56.450.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí tìm kiếm cháu Tiên, chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Ngày 04/7/2009, Hứa Văn Trường kháng cáo kêu oan, với lý do: Do bị đánh đập, ép cung, nên Trường mới nhận là giết cháu Tiên, thực tế, Trường không giết cháu Tiên.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 473/2009/HSPT ngày 23/9/2009, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hứa Văn Trường tử hình về tội “Giết

người”. Hủy bản án hình sự sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản” đối với Hứa Văn Trường. Tuyên bố Hứa Văn Trường không phạm tội “Trộm cắp tài sản” (do giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng), đình chỉ vụ án về tội “Trộm cắp tài sản” đối với Trường.

Sau khi xét xử phúc thẩm, Hứa Văn Trường có đơn khiếu nại giám đốc thẩm có nội dung kêu oan với lý do: Trong quá trình điều tra, Trường bị đánh đập, ép cung nên phải nhận tội.

Tại Kháng nghị số 26/2014/KN-HS ngày 05/5/2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 473/2009/HSPT ngày 23/9/2009 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Hứa Văn Trường về tội “Giết người” để điều tra lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Tòa án các cấp kết án Hứa Văn Trường về tội “Giết người” chỉ căn cứ vào lời khai nhận tội của Trường tại Cơ quan Điều tra. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án có 01 bản tự khai và 07 lời khai của Hứa Văn Trường (trong đó có 01 bản tự khai và 01 lời khai Trường nhận tội “Giết người”; có 05 lời khai Trường nhận tội “Giết người” và “Hiếp dâm trẻ em”; có 01 lời khai Trường không nhận tội “Giết người” và “Hiếp dâm trẻ em”) nhưng những lời khai của Trường còn có một số điểm mâu thuẫn chưa được làm rõ, cụ thể:

- Về Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2008:

Lời khai hồi 07 giờ 30 phút ngày 11/5/2008 tại UBND xã Ea H’Leo, Hứa Văn Trường khai nhận có hành vi giết cháu Tiên, nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện lý do Trường đến UBND xã để lấy lời khai. Ngoài ra, cũng trong

Biên bản lấy lời khai này, Trường viết “Tôi bị bắt và trong quá trình khai báo có cán bộ kiểm sát tham gia, điều tra là đúng, lời khai trên là đúng sự thật”, nhưng Biên bản lấy lời khai này thể hiện thành phần tham gia lấy lời khai chỉ có Điều tra viên, cán bộ điều tra và Phó chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Ea H’Leo mà không có Kiểm sát viên tham gia. Vì vậy, cần điều tra, làm rõ những mâu thuẫn này.

- Mâu thuẫn trong lời khai về đôi dép của nạn nhân và sự phù hợp giữa lời khai về đôi dép với Biên bản truy tìm vật chứng: Lời khai hồi 07 giờ 30 phút sáng ngày 11/5/2008 Trường khai: Sau khi giết cháu Tiên và bỏ xác xuống giếng thì Trường bỏ chạy, trên đường chạy khoảng 10 phút, Trường “tung đôi dép” của cháu Tiên theo hướng ngược lại. Đến 09 giờ cùng ngày (11/5/2008) theo lời khai của Trường, Đội 4-PC14 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tổ chức truy tìm vật chứng và phát hiện thấy 01 đôi dép lê màu hồng đã cũ (loại của trẻ em, không có số, không nhãn hiệu) đặt cạnh nhau (cách nhau 3cm) cách giếng nước nơi phát hiện xác chết của cháu Tiên là 123m. Như vậy, Bản tự khai và lời khai nhận tội của Trường ngày 11/5/2008 không phù hợp với Biên bản truy tìm - thu giữ vật chứng ở vị trí đôi dép của cháu Tiên. Vì nếu Trường tung thì hai chiếc dép khó có khả năng nằm cạnh nhau và chạy 10 phút thì không thể cách nơi gây án chỉ hơn 100m.

Đến ngày 12/5/2005, Trường lại có lời khai thừa nhận hành vi hiếp dâm đối với cháu Tiên, lời khai này đã làm cho lời khai về vị trí đôi dép của cháu Tiên phù hợp với vị trí thực tế mà đôi dép được tìm thấy. Sau đó 03 lời khai (từ ngày 20/5/2008 đến 01/9/2008) Trường đều thừa nhận hành vi hiếp dâm, trong đó cũng diễn giải việc Trường đặt đôi dép xuống đất lót chỗ cho cháu Tiên ngồi. Tuy nhiên, sau khi nhận Kết luận điều tra, Trường đã ghi vào Biên bản giao nhận kết luận điều tra là Trường “tung đôi dép” chứ không phải là “đặt đôi dép”, đồng thời tại lời khai ngày 10/9/2008 khi được Viện kiểm sát

hỏi cung Trường lại khai Trường “tung đôi dép” chứ không “đặt đôi dép”.

Như vậy, lời khai về việc xử lý đôi dép của cháu Tiên là không thống nhất, việc xử lý đôi dép của cháu Tiên còn là căn cứ để đánh giá tính khách quan trong lời khai của Trường về hành vi giết người và hiếp dâm đối với cháu Tiên. Do đó, vấn đề này cần phải được điều tra, làm rõ.

- Mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo về địa điểm thực hiện hành vi phạm tội: 07 giờ 30 phút sáng ngày 11/5/2008, tại trụ sở UBND xã Ea H’Leo, Hứa Văn Trường khai địa điểm giết cháu Tiên là khu vực gần chòi rẫy và giếng nước của nhà anh Thanh. Đến 09 giờ sáng cùng ngày, Cơ quan Điều tra tổ chức truy tìm vật chứng và thu được đôi dép của cháu Tiên ở dưới bồn cây cà phê cách giếng nước - nơi phát hiện xác cháu Tiên 123m. Đến lời khai ngày 15/5/2008, Trường vẫn thừa nhận hành vi giết cháu Tiên, nhưng thay đổi địa điểm hiếp và giết cháu Tiên là gốc cây cà phê có đôi dép màu hồng siêu nhẹ của cháu Tiên. Những lời khai sau đó, Trường khai rõ hơn là địa điểm hiếp và giết cháu Tiên cách giếng nước khoảng hơn 100m. Như vậy, sau khi tìm được đôi dép của cháu Tiên, nội dung lời khai của Trường lại thay đổi, cụ thể là, Trường khai thêm hành vi hiếp dâm cháu Tiên, phù hợp với vị trí đôi dép của cháu Tiên được tìm thấy.

- Mâu thuẫn giữa lời khai nhận tội “Hiếp dâm” của bị cáo với kết luận giám định pháp y: Quá trình điều tra, Trường có 05 lời khai thừa nhận hành vi hiếp dâm, trong đó 02 lời khai ngày 12/5/2008 và ngày 20/5/2008 (có Luật sư tham gia) Trường còn mô tả cụ thể việc dùng ngón trỏ bàn tay phải chọc ngoáy vào âm hộ của cháu Tiên (khoảng 02 đốt ngón tay). Lời khai ngày 20/5/2008 Trường khai xuất tinh vào âm hộ và mông bụng của cháu Tiên. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 4008/GDPY ngày 06/7/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận cháu Tiên không

bị rách màng trinh, quá trình giám định tử thi không thu tình trùng để xét nghiệm. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2009, Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố Trường về tội “Hiếp dâm trẻ em” và Biên bản phiên tòa không thể hiện lý do của việc này.

- Đối với Biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2008: Tại phần đầu biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2008 thể hiện thành phần tham gia lấy lời khai có Luật sư tham gia và phần cuối Biên bản này có chữ ký của Luật sư, nhưng tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2009 Trường lại khai là buổi hỏi cung ngày 20/5/2008 không có Luật sư tham gia. Do đó, cần lấy lời khai của Luật sư về việc có tham gia buổi hỏi cung ngày 20/5/2008 hay không và xác định chữ ký trong biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2008 có phải là chữ ký của Luật sư hay không.

- Đối với Biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2008 của Trường tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk do Điều tra viên hỏi cung vẫn với nội dung nhận tội như những lời khai trước nhưng thứ tự cánh tay dùng để thực hiện hành vi (tay phải bịt miệng cháu Tiên, tay trái cởi quần cháu Tiên và quần mình...) thì trái ngược với những lời khai trước (tay trái nắm giữ hai tay của cháu Tiên, tay phải cởi quần cháu Tiên và quần mình...) nhưng bị cáo và Điều tra viên vẫn ký và xác nhận là khai đúng, không bị ép cung không có sự giải thích nào về việc này.

- Về trang phục Trường mặc khi gây án: Căn cứ vào lời khai ngày 11/5/2008 của Trường và Biên bản tạm giữ đồ vật vào hồi 13 giờ ngày 11/5/2008 của Đội 4-PC14 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thì khi gây án, Trường mặc quần dài màu xám đen, quần cũ có sọc ca rô và áo thu dài tay màu xanh có sọc ngang màu đen, cổ áo viền đen có dây kéo khóa sọc ngang màu đen và nhựa. Nhưng, lời khai ngày 25/9/2008, chị Lương Thị Hoàng và chồng là anh Đinh Văn

Lơ là người hàng xóm của Trường khai: Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2008, khi đang tưới đậu trong vườn thì thấy Trường cởi trần, mặc quần soóc, đầu đội mũ cối, mở cửa nhà Trường đi ra chỗ vợ chồng chị Hoàng và đi về hướng nhà anh Động (cũng là hướng đi về nhà người bị hại). Khoảng thời gian chị Hoàng, anh Lơ nhìn thấy Trường cũng là khoảng thời gian Trường khai Trường nhìn thấy và lừa cháu Tiên đi vào rừng. Như vậy, lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai của chị Lương Thị Hoàng và anh Đinh Văn Lơ về trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi giết người.

- Lời khai của Trường về việc ngày cháu Tiên bị giết Trường sang nhà vợ chồng chị Hoàng - anh Lơ chơi và ăn cơm trưa: Mặc dù chị Hoàng và anh Lơ đều khẳng định ngày 03/5/2008 Trường không sang nhà anh chị chơi và cơm như Trường đã khai, mà khoảng 09 giờ cùng ngày, vợ chồng chị thấy Trường đi về phía nhà anh Động. Tuy nhiên, về căn cứ khẳng định ngày hôm đó là ngày 03/5/2008 thì chưa rõ ràng, vì: chị Hoàng khai khoảng 08 giờ tối ngày hôm đó khi cả nhà đã đi ngủ thì có anh Động ở gần nhà đến gọi cửa và nói cho chị và chồng chị biết là cháu Tiên bị mất tích. Anh Lơ lại khai, ngày 03/5/2008, gia đình anh Nhời có tổ chức đi tìm nhưng anh không biết; Đồng thời, anh Hoàng Văn Động cũng không khai nội dung này. Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 27/02/2009 thể hiện khi được hỏi “lý do chị Hoàng khẳng định đó là ngày 03/5/2008” thì chị Hoàng trả lời “tôi không biết”. Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2009 khi được hỏi “khi nào thì chị biết cháu Tiên mất tích” thì chị Hoàng trả lời: “ngày hôm đó hay hôm sau gì đó thì có người qua kêu dậy bảo đi tìm người mất tích”. Ngoài ra, chị Hoàng đều khai là Trường rất hay xuống nhà chị ăn cơm. Như vậy, cần làm rõ căn cứ khẳng định buổi sáng mà chị nhìn thấy Trường có phải sáng ngày 03/5/2008 hay không?

Ngoài ra, theo nội dung các lời khai của

Trường thì đều thể hiện việc Trường gặp và dụ dỗ cháu Tiên đi vào rừng khi cháu Tiên đang đứng xem các bạn chơi ném ống lon (khoảng cách giữa cháu Tiên với nhóm trẻ chơi ném lon là khoảng 03m-04m). Trong khi đó, theo lời khai của cháu Lương Văn Nam, thì cháu Nam, cháu Lương Văn Đông (em cháu Nam) và con của ông Lơ cùng nhau chơi trò tạt dép, nhưng trong hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của cháu Nam với nội dung “chúng cháu mãi chơi nên không để ý em Tiên có ghé xem chúng cháu chơi hay không” mà không có lời khai của cháu Đông và con của ông Lơ về việc có nhìn thấy cháu Tiên hay Trường vào thời điểm các cháu chơi ném ống lon hay không. Vì vậy, cần điều tra làm rõ vấn đề này.

- **Về việc mớm cung, ép cung:** Từ lời khai ngày 22/9/2008 đến phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, Trường không nhận tội “Giết người” và “Hiếp dâm trẻ em” với lý do, ngày xảy ra vụ án, Trường sang nhà vợ chồng chị Hoàng chơi, ăn cơm và Trường còn cho rằng, sở dĩ những lời khai trước Trường nhận tội là do bị cán bộ thụ lý đánh đập, buộc phải khai như vậy. Vì vậy, cần điều tra làm rõ Trường có bị đánh đập, ép cung hay không. Mặt khác, trong biên bản ghi lời khai, có chỗ ghi cách xưng hô của Trường với Tiên là chú cháu, chỗ ghi xưng hô là anh, em. Cần làm rõ cách xưng hô để xem xét tính hợp pháp của biên bản ghi lời khai.

Việc điều tra, làm rõ những vấn đề nêu trên là căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Hứa Văn Trường; đồng thời, cũng là căn cứ để xác định trách nhiệm dân sự của Trường đối với gia đình người bị hại.

Do đó, cần điều tra lại để làm rõ những vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 285 và Điều 287 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 473/2009/HSPT ngày 23/9/2009 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và Bản án hình

sự sơ thẩm số 57/2009/HSST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với Hứa Văn Trường về tội “Giết người”; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam Hứa Văn Trường cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý lại hồ sơ vụ án. □

VỀ LỰA CHỌN PHÁP LUẬT ÁP DỤNG...

(Xem tiếp trang 9)

Điều 688 Dự thảo BLDS (sửa đổi) nên được viết lại như sau:

“1. Các bên được thỏa thuận lựa chọn pháp luật của nước nơi xảy ra sự kiện gây thiệt hại hoặc của nước nơi phát sinh hậu quả thực tế của sự kiện gây thiệt hại hoặc của nước có Tòa án thụ lý vụ án áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì pháp luật áp dụng là pháp luật của nước nơi xảy ra sự kiện gây thiệt hại hoặc nơi phát sinh hậu quả thực tế của sự kiện gây thiệt hại. Việc lựa chọn áp dụng pháp luật của nước nơi xảy ra sự kiện gây thiệt hại hoặc nơi phát sinh hậu quả thực tế của sự kiện gây thiệt hại phải dựa vào mối liên hệ gắn bó nhất với nội dung của tranh chấp.

3. Trường hợp sự kiện gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra tại cùng một nước thì pháp luật áp dụng là pháp luật của nước đó”.

Quy định mà chúng tôi đề xuất là phù hợp với tư tưởng chủ đạo coi “mối liên hệ gắn bó nhất” là nguyên tắc bao trùm việc lựa chọn áp dụng pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Cơ quan giải quyết tranh chấp sẽ là người xác định mối liên hệ gắn bó nhất là nơi xảy ra hành vi hay nơi xảy ra thiệt hại cho phù hợp với từng vụ việc cụ thể. □